

Tỏ lòng

I. Tác giả

1. Tiểu sử - Cuộc đời

- Phạm Ngũ Lão (1255 - 1320) người làng Phù Ủng, huyện Đường Hào (nay thuộc huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên).
- Là con rể (lấy con gái nuôi) của Trần Hưng Đạo, được giữ đội quân hữu vệ.
- Ông có nhiều công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên, làm đến chức Điện súy, được phong tước Quan nội hầu.
- Là võ tướng nhưng ông thích đọc sách, ngâm thơ và từng được ngợi ca là người văn võ toàn tài.
- Lúc ông qua đời, vua Trần Minh Tông ra lệnh nghỉ châu năm ngày để tỏ lòng thương nhớ.

2. Sự nghiệp văn học

- Tác phẩm của ông hiện còn hai bài thơ là: *Tỏ lòng (Thuật hoài)* và *Viếng Thượng tướng quốc công Trần Hưng Đạo (Văn Thượng tướng quốc công Hưng Đạo Đại Vương)*.

II. Tác phẩm

1. Tìm hiểu chung

a. Hoàn cảnh sáng tác

- Sáng tác trong không khí quyết chiến quyết thắng của nhà Trần trong công cuộc chống quân Mông – Nguyên.

b. Bố cục

Có thể chia theo 2 cách

- Cách 1: khai – thừa – chuyển – hợp

- Cách 2 (2 phần)

+ Hai câu đầu: hình tượng con người và quân đội thời Trần

+ Hai câu sau: Chí làm trai – nỗi lòng của tác giả

c. Ý nghĩa nhan đề

- Thuật hoài: bày tỏ ý chí

2. Tìm hiểu chi tiết

a. Hai câu thơ đầu

- Hai chữ “*múa giáo*” trong phần dịch thơ chưa thể hiện được âm hưởng hào hùng của hai từ “*hoành sóc*” trong câu thơ nguyên tác “*Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu*”.

- “*Hoành sóc*” là tư thế cầm ngang ngọn giáo của con người trấn giữ đất nước. Con người xuất hiện với tư thế hiên ngang,凛冽, mang tầm vóc của vũ trụ.

=> Trong không gian rộng lớn (giang sơn) và thời gian trải dài dường như vô tận (kháp kỉ thu) đã làm cho hình ảnh con người trở nên kì vĩ, hào hùng lạ thường.

- “*Cầm ngang ngọn giáo*” là tư thế con người luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, so với phần dịch “*múa giáo*” thì hình ảnh đó mạnh mẽ, hào hùng hơn nhiều.

- Câu thơ “*Tam quân tì hổ khí thôn ngưu*” có hai cách hiểu:

+ Thứ nhất, ta có thể hiểu là “*ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu*”.

+ Nhưng cũng có thể giải thích theo cách khác, với cách hiểu là: Ba quân hùng mạnh khí thế át sao Ngưu.

=> Có thể nói quân đội nhà Trần mạnh cả về trí và lực, không những nó có được đầy đủ binh hùng tướng mạnh mà còn có những vị đại tướng quân trí dũng song toàn (như: Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải, Phạm Ngũ Lão, Trần Nhật Duật...). Vì thế thật không quá khoa trương khi nói cái khí thế ấy đúng là đủ sức làm đổi thay trời đất.

b. Hai câu sau

- Thân nam nhi: tác giả

- Công danh trái: món nợ công danh.

- Công danh:

+ lập công (để lại sự nghiệp)

+ lập danh (để lại tiếng thơm)

- Công danh biểu hiện chí làm trai của trang nam nhi thời phong kiến: phải làm nên sự nghiệp lớn, vì dân, vì nước, để lại tiếng thơm cho đời, được mọi người ngợi ca, tôn vinh. Công danh là lí tưởng sống nhưng cũng là món nợ phải trả của nam tử.

-> Đó là lí tưởng sống tích cực, tiến bộ. Sự nghiệp công danh của cá nhân thống nhất với sự nghiệp chung của đất nước - sự nghiệp chống giặc ngoại xâm cứu dân, cứu nước, lợi ích cá nhân thống nhất với lợi ích của cộng đồng.

=> Chí làm trai của Phạm Ngũ Lão có tác dụng cổ vũ con người từ bỏ lối sống tầm thường, ích kỉ, sẵn sàng chiến đấu hi sinh cho sự nghiệp cứu nước, cứu dân để *“cùng trời đất muôn đời bất hủ”*.

- Sử dụng điển tích: Vũ Hầu - Khổng Minh Gia Cát Lượng - bậc kì tài, vị đại quân sư nổi tiếng tài đức, bậc trung thần của Lưu Bị thời Tam Quốc.

- Thẹn - hổ thẹn: Phạm Ngũ Lão thẹn chưa có được tài mưu lược lớn như Gia Cát Lượng đời Hán để trừ giặc, cứu nước.

+ Các nhà thơ trung đại mang tâm lí sùng cổ (lấy giá trị xưa làm chuẩn mực), thêm nữa từ sự thật về Khổng Minh” Nỗi tự thẹn của Phạm Ngũ Lão là hiển nhiên. Song xưa nay, những người có nhân cách lớn thường mang trong mình nỗi thẹn với người tài hoa, có cốt cách thanh cao cho thấy sự đòi hỏi rất cao với bản thân.

+ Hoài bão lớn: ước muốn trở thành người có tài cao, chí lớn, đặc lực trong việc giúp vua, giúp nước.

+ Đó là nỗi thẹn tôn lên vẻ đẹp tâm hồn tác giả, thể hiện cái tâm vì nước, vì dân cao đẹp.

=> Hai câu cuối thể hiện rõ nhất tư tưởng của nhà thơ. Đó là khát vọng đẹp, là biểu hiện của tư tưởng yêu nước, thương dân.

c. Giá trị nội dung

- Bài thơ là bức chân dung tinh thần của tác giả đồng thời cũng là vẻ đẹp của con người thời Trần - có sức mạnh, lí tưởng, nhân cách cao đẹp, mang hào khí Đông A.

d. Giá trị nghệ thuật

- Thủ pháp gợi, thiên về ấn tượng bao quát, hàm súc.

- Bút pháp nghệ thuật hoành tráng có tính sử thi với hình tượng thơ lớn lao, kì vĩ.